

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị S, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1978.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị S và ông Lê Văn T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị S và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn.
  - Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Bùi Thị S, ông Lê Văn T thống nhất ông bà có 02 con chung là chị Lê Thị H, sinh ngày 17/5/2000 và anh Lê Văn H1, sinh ngày 10/10/2002. Hiện chị H, anh H1 đều đã trưởng thành, tự lập và có gia đình riêng nên bà S, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3.** Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Bùi Thị S, ông Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị S nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000989 ngày 27/02/2025. Hoàn trả lại cho bà S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- UBND xã Văn Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ HẰNG**